



Vai trò An toàn khu (ATK) trung ương ở Tuyên Quang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

Trần Minh Tú^{a*}

^aTrường Đại học Tân trào

*Email: tu.pkttdaihoctantrao@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

15/2/2019

Ngày duyệt đăng:

10/3/2019

Từ khoá:

ATK Trung ương; kháng chiến chống Pháp; Căn cứ địa Việt Bắc

Tóm tắt

Cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp thắng lợi đã khẳng định vai trò của ATK trong Căn cứ địa Việt Bắc. An toàn khu Trung ương ở Tuyên Quang đã hoàn thành xuất sắc vai trò của mình, bảo vệ vững chắc các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ để lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài, là một trong những bước chuẩn bị cần thiết, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc gìn giữ, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng. Sự ra đời của ATK Trung ương ở Tuyên Quang không phải là ngẫu nhiên, cũng không phải là chủ trương nhất thời, bị động, đối phó với tình thế mà là kết quả của một chủ trương sáng suốt, tầm nhìn chiến lược và quyết tâm kháng chiến của Đảng và nhân dân ta.

1. Đặt vấn đề

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho cách mạng Việt Nam. Thực tiễn đấu tranh đã khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của An toàn khu (ATK). An toàn khu không những là nơi ở, làm việc của Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ để lãnh đạo cách mạng cả nước mà còn là một hậu phương vững chắc cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Nằm giữa chiến khu Việt Bắc - nơi chiến sự chưa lan tới, Tuyên Quang cơ bản là một tỉnh tự do, có vị thế địa lợi, nhân hòa. Địa bàn hiểm yếu, có cơ sở quần chúng vững chắc là những yếu tố thuận lợi để Trung ương xây dựng một An toàn khu. Trải qua cuộc vận động cách mạng tháng Tám, trình độ giác ngộ chính trị cũng như khả năng cách mạng của nhân dân các dân tộc được nâng lên. Là thủ đô của Khu giải phóng - nơi thực hiện đầu tiên chế độ dân chủ mới, nhân dân một lòng gắn bó với Đảng, với cách mạng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ độc lập, tự do. Cơ sở Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng trong vùng ATK ra đời từ cao trào tiền

khởi nghĩa ngày càng được củng cố và phát triển, phát huy vai trò lãnh đạo, động viên quần chúng tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến - kiến quốc.

Do điều kiện cụ thể của Tuyên Quang về vị trí, địa thế và truyền thống đấu tranh trong lịch sử, Đảng ta đã quyết định thành lập ATK ở Tuyên Quang trên địa bàn của ba huyện: Sơn Dương, Yên Sơn và Chiêm Hóa. Đó là một khu vực an toàn trong ATK Trung ương tại Việt Bắc. ATK chỉ được bố trí trong phạm vi một số huyện miền núi nhưng sự hiện diện của nó có ý nghĩa đối với cả Quốc gia, dân tộc.

An toàn khu Tuyên Quang đã hoàn thành xuất sắc vai trò lịch sử của nó đã hơn nửa thế kỷ, nhưng đến nay vẫn ít người biết đến ở Tuyên Quang đã từng có một ATK Trung ương với những đóng góp to lớn của nhân dân Tuyên Quang trong quá trình xây dựng và bảo vệ ATK, khu căn cứ địa kháng chiến, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Vì vậy, việc dựng lại bức tranh ATK Trung ương ở Tuyên Quang và khẳng định vai trò của nó trong sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ

trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay là hết sức cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Quá trình hình thành ATK Trung ương ở Tuyên Quang

Mặc dù đã ký với ta Hệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946) thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn chủ quyền độc lập của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17, 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh. Ban Thường vụ Trung ương Đảng tập trung chỉ đạo cả nước chuẩn bị bước vào chiến tranh.

Nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp trong khi tiềm lực về kinh tế và quân sự còn yếu. Cách mạng tháng Tám thành công, vừa mới giành được độc lập, Nhà nước non trẻ mới ra đời đã phải đối đầu ngay với thù trong, giặc ngoài, những thử thách hết sức gay go, phức tạp: nạn đói, nạn dốt phổ biến, kinh tế thì lạc hậu, đình trệ, tài chính không có, quân đội nhà nước mới đang được xây dựng, chính quyền cách mạng các cấp mới hình thành còn non yếu. Khó khăn chồng chất, vận mệnh của Tổ quốc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong khi đó, thực dân Pháp có một lực lượng quân đội lớn mạnh, được trang bị vũ khí hiện đại, có một nền kinh tế phát triển.

Trong điều kiện đó, muốn giành được thắng lợi, chúng ta phải có thời gian để chuẩn bị thực lực kháng chiến. Với đường lối đánh lâu dài, chúng ta mới có điều kiện bồi dưỡng, phát triển lực lượng, chuyển yếu thành mạnh, từng bước đè bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp. Điều kiện cơ bản để thực hiện đường lối kháng chiến lâu dài là phải bảo tồn và phát triển lực lượng kháng chiến, đồng thời phải xây dựng được nền kinh tế có khả năng tự túc, tự cấp. Muốn vậy, điều quan trọng là phải xây dựng được những khu căn cứ vững chắc, an toàn, không chỉ có

địa hình thuận lợi, mà phải có cơ sở và phong trào quần chúng vững mạnh.

Việt Bắc là nơi có đầy đủ những yếu tố thuận lợi để xây dựng mộ ATK Trung ương, đúng như nhận định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp “Việt Bắc có núi rừng hùng vĩ, có đồng bào các dân tộc giàu truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm. Với vị trí tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ, Bắc Hồ và Trung ương Đảng đã sớm nhìn thấy cái thế mạnh nhân hòa và địa lợi của Việt Bắc nên đã chọn Việt Bắc làm căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến” [8,1].

Nằm lọt giữa chiến khu Việt Bắc, với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ cách mạng tháng Tám vẫn được tiếp tục xây dựng, Tuyên Quang trở thành một trong những trung tâm căn cứ địa của cách mạng Việt Nam. Nhiệm vụ mới đặt ra cho Tuyên Quang là phải phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời phải tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngay từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc nổ ra, Trung ương, Chính phủ đã triển khai kế hoạch tổng di chuyển, chuẩn bị khu căn cứ địa, sẵn sàng đón các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo kháng chiến cùng lương thực, thực phẩm, nguyên vật liệu máy móc, kho tàng... chuyển từ Hà nội lên. Tháng 1/1947, đoàn đại biểu Chính phủ gồm đồng chí Hồ Kim Xuyên, Nguyễn Xiển và đồng chí Thanh Tịnh lên thăm tỉnh Tuyên Quang. Đoàn đã chỉ đạo, động viên quân và dân trong tỉnh thực hiện đường lối kiến quốc của Đảng, chuẩn bị mọi mặt cho nhiệm vụ xây dựng căn cứ địa cách mạng, đón tiếp đồng bào tản cư và đẩy mạnh công tác chuẩn bị thực lực kháng chiến. Sau một thời gian khảo sát thực tế, cân nhắc kỹ mọi mặt, đoàn quyết định chọn địa phận các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (trọng tâm là Sơn Dương, Yên Sơn) là nơi xây dựng ATK của Trung ương.

Đầu năm 1947 chiến sự ngày càng lan rộng, ác liệt, công tác chuẩn bị chiến đấu của Tuyên Quang càng khẩn trương. Nhân dân tích cực chuẩn bị các điểm sơ tán, tích trữ lương thực, thực phẩm để phòng địch đánh tới. Để giữ gìn lực lượng và đảm bảo cơ sở vật chất kháng chiến lâu dài, nhiều cơ quan, xí nghiệp, trường học, công binh xưởng của Trung ương, Chính phủ và quân đội lần lượt di chuyển lên Tuyên Quang. Trong đó, Trung ương đặc biệt coi trọng việc dự trữ

gạo, muối là hai nhu cầu thiết yếu nhất. Nha tiếp tế (thuộc Bộ Kinh tế) chuyên lo việc thu mua và dự trữ thóc gạo. Cơ quan phân tán muối cũng được thành lập, trực thuộc Bộ Tài chính, có nhiệm vụ tổ chức vận chuyển muối thuế của Nhà nước và muối thu mua trên thị trường tự do về các địa điểm an toàn. Sau khi vận chuyển lên Tuyên Quang, đề phòng chiến sự lan tới, các kho thóc, muối của Chính phủ được phân tán gửi vào nhân dân. Địa điểm đặt các cơ quan Trung ương được phân bố như sau:

Huyện Yên Sơn: Trụ sở của Đài Tiếng nói Việt Nam; Cơ quan Giao tế của Chính phủ (xã Trung Sơn); Nha Công an, Nha Tín dụng, Bộ Nông lâm (xã Công Đa); Nhà in Tô Hiệu, Xưởng Quân giới (xã Xuân Vân); Công binh xưởng Z163 – MK1 (xã Mỹ Bằng); cơ quan của Chính phủ Lào kháng chiến đóng tại thôn Đá Bàn (xã Mỹ Bằng).

Huyện Chiêm Hóa: Cơ quan Ấn loát Bộ Tài chính, xưởng in tiền Khánh Thi, trụ sở Bộ Nội thương (xã Hùng Mỹ); trụ sở Bộ Tư pháp, Cục Quân nhu, Trường Công an (xã Xuân Quang); bộ Nội vụ, Bộ Canh nông (xã Phúc Thịnh); trụ sở Bộ Y tế, Bộ Giáo dục, Bộ Lao động, Bộ Thương binh, Bộ Giao thông công chính (xã Tân Thịnh); Sân bay thực tập của phi công Việt Nam (Soi Đứng – xã Vinh Quang); Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, Ngân hàng Quốc Gia Việt Nam (xã Vinh Quang); Xưởng đúc tiền (xã Bình Nhân).

Huyện Sơn Dương: Trụ sở Báo Sự thật, Thông tấn xã Việt Nam, nơi ở, làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng, Văn phòng Quốc hội và Mặt trận Liên Việt (xã Trung Yên); Trường Nguyễn Ái Quốc (thôn Bồng – xã Tân Trào); Cơ quan Trung ương Đảng và Tổng Bí thư Trường Trinh đóng ở Đông Man (xã Tân Trào), Thôn Lập Bình (xã Bình Yên) là nơi ở, làm việc của văn phòng Chủ tịch Phủ - Thủ tướng Phủ và đồng chí Phạm Văn Đồng những năm 1947 - 1954.

Ngày 2/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương, lấy đây làm nơi ở, làm việc, chỉ đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Từ ngày 2/4 đến ngày 19/5/1947 Bác ở tại làng Xảo (xã Hợp Thành). Tại đây, Người chủ trì Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng (từ ngày 3/5 đến 6/5), sau đó là cuộc họp Hội đồng Chính phủ (15/5), quyết định những vấn đề chiến lược của đường lối kháng chiến, vấn đề ngoại giao với Pháp và xác định quyết tâm đánh Pháp đến cùng. Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Trinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các cơ

quan Trung ương cũng về cư trú và hoạt động trên địa bàn tỉnh. Trong suốt cuộc kháng chiến, để đảm bảo bí mật, an toàn nơi ở, làm việc của các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ và nơi đặt các cơ quan Trung ương, kho tàng... thường xuyên thay đổi, đề phòng sự tấn công, oanh tạc của giặc Pháp.

Như vậy, từ mùa Xuân năm 1947 tại tỉnh Tuyên Quang đã hình thành ATK Trung ương, chủ yếu nằm trên địa bàn các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa. Tại đó, một bộ máy nhà nước kháng chiến đang hoạt động, với niềm tin sắt đá, lãnh đạo nhân dân cả nước quyết tâm chống Pháp đến thắng lợi cuối cùng.

2.2. ATK Trung ương Tuyên Quang với công tác bảo vệ bí mật cho cơ quan đầu não kháng chiến

Trong kháng chiến chống Pháp, ATK Trung ương xây dựng trong căn cứ địa Việt Bắc là khu an toàn lớn nhất và quan trọng nhất, vì đó là khu căn cứ của các cơ quan đầu não kháng chiến. Chính vì vậy, với cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, thực dân Pháp hy vọng “sẽ làm tan rã bộ máy quân sự, chính trị của Việt Minh”, tiêu diệt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Trong điều kiện đó, sự tồn tại và hoạt động của ATK Trung ương ở Tuyên Quang có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự tồn tại của ATK Trung ương tại Việt Bắc. Tuyên Quang nằm ở vị trí trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, là mạch máu giao thông nối liền các ATK địa phương trong khu vực. ATK Tuyên Quang không chỉ là đại bản cư trú an toàn mà còn là nơi diễn ra các hoạt động trọng đại của Bác Hồ, Trung ương Đảng trong giai đoạn quyết định của công cuộc kháng chiến kiến quốc, nơi ra đời những quyết định quan trọng về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, từng bước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Tại ATK Tuyên Quang, trong những năm 1950 - 1953, một loạt các Hội nghị của Trung ương đã được tổ chức. Trong năm 1950, phiên họp Hội đồng Chính phủ đã được triệu tập bàn về tình hình trong nước và quốc tế. Năm 1951, Đạo hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tiến hành tại Kim Bình (Chiêm Hóa), là đại hội có ý nghĩa lớn đối với việc đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng lao động Việt Nam. Đại hội thống nhất Việt Minh – Liên Việt đã được tổ chức (3/1951) đã củng cố và tăng cường khối đoàn kết dân tộc. Ngày 12/2/1950 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh tổng động viên nhằm huy động tất cả nhân, vật lực, tài lực cho cuộc kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu

“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Thác Dăng – thôn Lập Bình (Sơn Dương) đã gắn với một phần quan trọng trong hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phần lớn hoạt động của đồng chí Phạm Văn Đồng trong kháng chiến chống Pháp.

ATK Trung ương tại Tuyên Quang không chỉ là nơi diễn ra những hoạt động quan trọng của các nhà lãnh đạo Việt Nam và các cơ quan Trung ương mà còn là nơi thiết lập, mở rộng mối quan hệ trong và ngoài nước. Tháng 3/1951, Hội nghị Liên minh nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào đã được tổ chức và thành lập khối liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hoàng thân Xu Pha Nu Vông đã có cuộc trao đổi về tình hình cách mạng, thắt chặt mối quan hệ Việt – Lào, quyết tâm đánh Pháp đến thắng lợi cuối cùng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sang Liên Xô, mở đầu chuyến đi thăm hữu nghị nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và lực lượng tiến bộ trên thế giới đối với cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Tất cả những hoạt động trên có tác động trực tiếp, quyết định tới sự thành công của cuộc kháng chiến. Vì vậy, ATK Trung ương cần phải được tổ chức bảo vệ chu đáo, nghiêm ngặt. Trong đó, giữ bí mật là cách bảo vệ tốt nhất. Trong Hội nghị cán bộ Cứu quốc Hội toàn Liên khu X (từ 19/9-22/9/1947), về chủ trương và biện pháp bảo vệ căn cứ địa, nghị quyết nêu rõ: Đề phòng việt gian, đề phòng địch nhảy dù, đổ bộ và đột kích bất thường, các cơ quan phải luân chuyển, phải đặt 2, 3 nơi dự bị và phải bí mật báo cáo lên cấp trên và cho cấp dưới biết để khi xảy ra tác chiến không mất liên lạc; phải trừ bì lương thực, xúc tiến việc tăng gia sản xuất, tổ chức việc tiếp tế cho mau chóng; gây dựng cơ sở quần chúng làm nền tảng vững chắc, quanh nơi căn cứ địa; việc canh phòng phải chấn chỉnh lại, huấn luyện cho các trạm canh biết cách xem giấy tờ, biết cách nhận hình dạng người, ứng cứu nhau nếu xảy ra biến cố, cách đối phó với kẻ gian...[9,14].

Do tính chất quan trọng và đặc điểm khác nhau nên việc tổ chức bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến được phân ra làm hai khu vực:

Khu vực ATK gồm huyện Sơn Dương, một phần huyện Chiêm Hóa, Yên Sơn là khu vực có nhiều cơ quan của Trung ương Đảng và Chính phủ do Trung ương trực tiếp chỉ đạo

Khu vực ngoại vi gồm huyện Yên Bình và một phần huyện Yên Sơn, đây là nơi có nhiều kho tàng và

công binh xưởng. Tại các nơi có xí nghiệp đóng đều thành lập một ban bảo vệ đặt dưới sự chỉ đạo chuyên môn của Ty Công an. Phương châm hoạt động của công tác phòng gian, giữ bí mật, bảo vệ căn cứ là chi bộ trực tiếp chỉ đạo, chính quyền và đơn vị trưởng chịu trách nhiệm, công an lưu giữ tài liệu chỉ đạo chuyên môn. Các cấp chính quyền, đoàn thể, các cơ quan chuyên môn tăng cường cảnh giác, cảnh giới ở các đầu mối giao thông quan trọng và đông người. Trong khu vực ATK mọi người đều thực hiện tốt khẩu hiệu “ba không” (không nói, không nghe, không biết). Công tác bảo vệ các cơ quan đầu não của Đảng, Chính Phủ trong ATK Trung ương được tổ chức chặt chẽ, ngụy trang nhà cửa, quy định quy chế ra vào, chế độ đi công tác, giấy tờ... bảo đảm phương châm bí mật hàng đầu, có canh phòng cẩn mật, không có những hoạt động lộ liễu làm cho địch dễ phát hiện. Các bộ phận quan trọng được đặt tại những địa điểm cơ động – đó là những nơi dễ dàng bảo vệ khi địch bao vây và có điều kiện rút lui thuận tiện, những biện pháp về mặt tổ chức canh gác, phòng gian cũng được đặt ra cụ thể, tất cả các đường ngang ngõ tắt được canh phòng cẩn mật do dân quân du kích và công an xã đảm nhiệm. Các đồn công an được xây dựng ở những nơi quan trọng để kiểm soát ra vào khu vực ATK. [9,17].

Do tính chất hoạt động của các cơ quan Trung ương trong ATK ngày càng đa dạng và phức tạp, kẻ địch lại tăng cường các hoạt động xâm nhập nhằm ám hại các đồng chí lãnh đạo Đảng và phá hoại các công trình, các cơ quan đầu não kháng chiến. Do đó công tác bảo vệ tại địa bàn ATK được tăng cường chặt chẽ. Tại huyện Sơn Dương, lực lượng công an huyện phối hợp với công an tỉnh và Nha Công an đã phát hiện được nhiều tên gián điệp, phá tan nhiều ổ, nhóm phản động: Tháng 8/1948 đã khám phá tổ chức “Hội tế công giáo đón Pháp” do Lý Hồng Phẩm cầm đầu gồm 34 tên đã bị bắt. Tháng 11/1948, lực lượng công an phát hiện và bắt gọn tổ chức phản động gồm 13 tên do Bình Hợi chỉ huy, bọn này lợi dụng đạo thiên chúa tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng. Tháng 1/1952 tên Hoàng Đức Dụ - gián điệp Pháp đã bị bắt giữ tại Sơn Nam. Tháng 3/1954, công an phát hiện và đưa ra xét xử công khai bọn Quốc dân Đảng phản động ở xã Tam Đa. [8,10].

Tại huyện Yên Bình, tháng 6/1953 công an đã phát hiện và bắt tên Chánh Cân, tay chân đắc lực của bọn phản động có âm mưu liên lạc dẫn đường đưa Pháp về Yên Bình, đập tan âm mưu lập tề đón Pháp của tổ chức “Thanh niên công giáo chống cộng” do

tên Nguyễn Kim Đỉnh cầm đầu, hoạt động từ năm 1947 đến năm 1953. Thành viên của tổ chức này phần lớn là con em Chánh trưởng, trùm trưởng, địa chủ, tên cầm đầu này đã bị bắt và tử hình vào tháng 7/1953. Tại huyện Chiêm Hóa, tháng 1/1948 lực lượng công an đã bắt được tên chỉ điểm cho Pháp Khán Nhâm (tức Dương Văn Nhâm). Cuối năm 1948, công an đã truy bắt hầu hết bọn đặc vụ ở những khu tập trung như: Vĩnh Lộc, Đầm Hồng. Năm 1954, thời kỳ phát động giảm tô, công an huyện phối hợp với công an Hà Giang phá tan tổ chức phản động do các tên Voong Sâm, Trương Vĩnh Tân, Xẩm Sầu cầm đầu ở Vĩnh Lộc. [8,13].

Tại huyện Nà Hang, lực lượng công an đã phá tan tổ chức “Việt – Pháp- Trung liên hiệp hội” do bọn Quốc dân Đảng cầm đầu, hoạt động ở xã Hồng Thái, Đà Vị dưới sự chỉ huy của phi ở Cao Bằng, mục đích của chúng là dùng vũ trang cướp chính quyền từ xã đến huyện, thành lập xứ Tày tự trị. Tháng 7/1953, đoàn công tác tiểu phi với 12 cán bộ công an, một trung đội bộ đội tinh, dân quân du kích huyện đã lên đường ổn định tình hình chính trị ở vùng giáp ranh 4 tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Cạn, Cao Bằng. Tại huyện Yên Sơn, năm 1953 công an huyện đã phá được tổ chức phản động gồm 24 tên do Linh mục Thuyết cầm đầu hòng lôi kéo đồng bào công giáo di cư vào Nam để phá hoại hiệp định đình chiến. Phối hợp với các lực lượng bảo vệ ATK, các cơ sở thông tin liên lạc trong quần chúng được xây dựng ở nhiều nơi, dưới hình thức “ngũ gia liên bảo”, “thập gia liên bảo”. Các tổ chức này hoạt động tích cực, thực hiện nghiêm ngặt nội quy phòng gian, bảo mật, đã đóng góp một vai trò “tai mắt” quan trọng trong thế trận an ninh nhân dân ở huyện. Bằng việc khám phá và đập tan các ổ, nhóm, các tổ chức phản động, lực lượng công an Tuyên Quang thực sự đã góp phần làm trong sạch địa bàn, đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho các cơ quan Trung ương trong suốt thời kỳ kháng chiến. [8,16].

2.3. ATK Trung ương Tuyên Quang phối hợp chiến đấu chống lại các cuộc tấn công quân sự của thực dân Pháp

Ngay từ khi hình thành, ATK Trung ương đã phải đứng trước một mối đe dọa lớn. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, thực dân Pháp âm mưu “phát động một cuộc chiến tranh đại quy mô” lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Từ ngày 7,8/10/1947, với lực lượng khoảng 12000 quân, thực dân Pháp cho quân

nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn, Chợ Mới (7/10), Chợ Đồn (8/10), đồng thời cho binh đoàn bộ binh Bôphorê từ Lạng Sơn kéo lên Cao Bằng, Bắc Cạn bao vây Việt Bắc từ phía Đông và phía Bắc, binh đoàn hỗn hợp lính thủy đánh bộ và bộ binh thuộc địa của Commuynan từ Hà nội ngược sông Hồng, sông Lô lên Tuyên Quang, bao vây Việt bắc ở phía Tây.

Được tin địch tấn công Việt Bắc, ngày 15/10/1947 Trung ương Đảng ra chỉ thị phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp, với tư tưởng chỉ đạo “không sợ địch nhưng không khinh địch”, nêu rõ nhiệm vụ của chúng ta lúc này là phải làm cho địch thiệt hại nặng nề, không thực hiện được âm mưu của chúng.

Ở vị trí trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, là chiếc cầu nối giữa vùng Trung du, đồng bằng Bắc Bộ với biên giới Việt - Trung, Tuyên Quang là một điểm hành quân càn quét của quân Pháp. Từ mọi hướng các cánh quân của địch đều lấy Tuyên Quang làm hợp điểm. Trước tình hình đó, nhiệm vụ đặt ra là phải đánh thắng địch, bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương, đầu não kháng chiến của cả nước.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ tổng chỉ huy và khu ủy khu X, Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo các lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương chuẩn bị về mọi mặt, tích cực đề phòng, sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch trên mặt trận sông Lô. Hệ thống báo động, các trạm quan sát theo dõi và nắm tình hình địch từ Đoan Hùng (Vĩnh Phú) đến thị xã Tuyên Quang được thiết lập, xây dựng phương án tác chiến, tập trung lực lượng luyện tập, cùng với lực lượng vũ trang địa phương sẵn sàng chiến đấu đánh địch bảo vệ vùng căn cứ địa cách mạng. Bộ Tư lệnh khu X đã điều trung đoàn 112 Hà Tuyên tiến hành triển khai, bố trí đội hình từ thị xã Tuyên Quang đến thị trấn Chiêm Hóa, một tiểu đoàn tăng cường do trung đoàn trưởng Bé Xuân Cương chỉ huy giấu quân từ Tuyên Quang đến Bến Bợ (Hàm Yên), một tiểu đoàn khác bố trí từ Bến Bợ đến Chiêm Hóa, dưới sự chỉ huy của Chính ủy trung đoàn Lê Thùy. Các trung đội pháo binh của khu X di chuyển bố trí trận địa ở những nơi hiểm yếu dọc hai bên sông Lô sẵn sàng đón đánh tàu địch. Đảng bộ chỉ đạo nhân dân địa phương triệt để tiêu thổ kháng chiến, các cơ quan, công xưởng của Trung ương và địa phương được chuyển vào căn cứ, lương thực, thực phẩm được cất giấu vào nơi an toàn đề phòng địch đánh tới phá hoại. Với tinh thần quyết tâm chiến đấu, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, phối hợp với đội quân chủ lực, quân và dân

Tuyên Quang đã đánh bại cuộc tấn công Thu – Đông của giặc Pháp bảo vệ vững chắc ATK.

Ngày 12/10/1947, địch kéo quân tới Phan Lương (Sơn Dương) bị pháo binh của ta bắn chìm một chiếc tàu, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Ngày 13/10/1947, Pháp cho 5 máy bay ném bom bắn phá thị xã Tuyên Quang, đánh chiếm núi Cồ, Cầu Chả, Đền Thượng, núi Thổ Sơn, chùa Trùng Quang đã bị lực lượng tự vệ của ta phục kích tiêu diệt.

Ngày 15/10/1947 địch cho một đại đội vượt ghềnh Quýt tiến vào Yên Lĩnh đã bị trung đội vệ binh của trung đoàn 112 nổ súng tiêu diệt gần 30 tên, buộc chúng phải rút quân về đóng ở Đền Thượng.

Ngày 18/10/1947, theo đường bộ và đường thủy, một bộ phận quân Pháp tiến lên Chiêm Hóa, với âm mưu tiêu diệt Việt Minh và mọi tiềm lực kháng chiến của ta, đến km4 Đầm Hồng bị quân ta chặn đánh, tiêu diệt 14 tên.

Ngày 22/10/1947, ta đánh địch tại km7 (đường Tuyên Quang – Hà Giang) khi chúng cho quân lên tiếp viện Chiêm Hóa, tiêu diệt 100 tên, thu 1 đại liên, 1 súng cối và nhiều quân trang, quân dụng khác. Chiến thắng này đã hạn chế bước tiến quân của địch, quân Pháp gọi trận tập kích này là “tiếng nổ của hòa ngục”.

Ngày 3/11/1947, hai ca nô trở 200 quân Pháp từ Tuyên Quang xuống Bình Ca, tiến vào Sơn Dương bị ta chặn đánh, diệt 100 tên, ta gài ô buýt, thủy lôi ở bến đò Văn Lôi (Thắng Quân - Yên Sơn) làm hư hỏng 2 ca nô, tiêu diệt mấy chục tên Pháp.

Ngày 4/11/1947, Trung đoàn 112 phối hợp cùng dân quân du kích địa phương lập trận địa phục kích từ chân Đèo Gà đến Cầu Cả, tiêu diệt gần 100 tên Pháp khi chúng rút chạy từ Chiêm Hóa về Chợ Bờ.

Trên đà thắng lợi, quân ta củng cố lực lượng, triển khai kế hoạch phục kích đánh địch ở Khe Lau - nơi hợp lưu của sông Lô và sông Gâm, phá hủy 2 chiếc LTC của địch, hầu hết quân Pháp bị thiệt mạng.

Sau thất bại nặng nề trên mặt trận sông Lô, Bộ chỉ huy quân Pháp buộc phải rút quân, đồng thời thực hiện kế hoạch Lê a càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương nhằm lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh. Bộ tổng chỉ huy quân sự của ta chỉ thị cho các mặt trận bố trí lực lượng tiêu diệt địch trên đường chúng rút chạy.

Ngày 22/11/1947, du kích huyện Hàm Yên phục kích ở km23 (đường Tuyên Quang - Hà Giang), diệt 30 tên địch, thu 7 súng trường, 1 súng ngắn.

Ngày 23/11/1947, cánh quân địch rút theo đường Sơn Dương bị trung đoàn 147 (khu X) chặn đánh, tiêu diệt gần 1 đại đội địch.

Sáng ngày 2/12/1947 ta tập kích đánh địch ở Bắc Lũng (Kỳ Lâm - Sơn Dương). Cuối tháng 12/1947, cuộc tấn công Thu – Đông của giặc Pháp lên Việt Bắc bị thất bại hoàn toàn, Việt Bắc trở thành mỏ chôn giặc Pháp. Trong chiến dịch này, quân và dân Tuyên Quang đã chiến đấu 48 trận, trong đó 30 trận đánh độc lập, 18 trận đánh phối hợp với bộ đội chủ lực, tiêu diệt gần 1.300 tên địch, bắn cháy, bắn chìm 10 ca nô, tàu chiến, phá hủy 1 máy bay, góp phần đánh bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp”, đảm bảo sự an toàn cho các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ trong ATK.

Sau thất bại trong chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947, tháng 5/1949, Pháp huy động 100 lính Âu - Phi, 400 lính ngự mở chiến dịch sông Lô lần thứ 2, nhằm càn quét, phát hiện, tiêu diệt chủ lực quân, cơ sở kinh tế của ta cũng như chặn đường tiếp tế từ vùng trung du lên căn cứ địa Việt Bắc. Trọng tâm của chiến dịch này là cuộc hành quân Pô môn thọc sâu vào vùng căn cứ địa Tuyên Quang, chúng sử dụng khoảng 2.600 tên do đại tá Các Bô Lin chỉ huy.

Nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của địch, Tỉnh ủy Tuyên Quang đã kịp thời giao nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang địa phương: Tích cực đánh địa lôi trên các đường giao thông; tăng cường phòng thủ các khu vực quan trọng, đường quốc lộ số 2, đường 13 A (Tuyên Quang - Yên Bái), đường Chợ Ngọc (Hàm Yên); ngăn chặn, đánh phá các cuộc sục của địch vào sâu nội địa của ta, quyết tâm phá tan cuộc hành quân Pô môn của Pháp.

Ngày 12/5/1949, du kích xã Trung Môn (Yên Sơn) đã phục kích tại ngã ba Hoàng Pháp, tiêu diệt 10 tên, đến đêm, phân đội pháo binh của tiểu đoàn pháo binh 410 (Liên khu X) đóng ở làng Giao, Ghềnh Quýt, núi Rùm đã nổ súng vào các vị trí đóng quân của địch ở thị xã, nhiều tên lính bị thiệt mạng.

Ngày 15/5/1949, quân Pháp bị đại đội 220 (bộ đội tỉnh) phục kích tại km8 (đường Tuyên Quang - Yên Bình), tiêu diệt 20 tên. Ngày 16/5/1949, du kích xã Ý La cài địa lôi tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên Pháp. Ngày 17/5/1949, quân địch đã phải rút khỏi thị xã Tuyên Quang.

Ngày 25/5/1949, ta tiêu diệt địch trên mặt trận sông Lô trên đường rút chạy, diệt hàng trăm tên, một số xà lan của địch bị bắn chìm. Tại xã Tam Đa (Sơn Dương), lực lượng du kích đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực tổ chức trận phục kích bằng địa lôi ở Cầu Giêng, diệt 34 tên. Cùng ngày, một toán quân địch từ Kim Xuyên rút chạy về Phan Lương đã bị du kích Trường Sinh bắn 6 quả lựu đạn, 15 tên địch bỏ mạng.

Phát huy tinh thần tiến công, truy kích trên đường quốc lộ số 2, trên sông Lô, các đơn vị bộ đội chủ lực đã lập nhiều chiến công xuất sắc. Cuộc hành quân Pô môn tấn công lên Việt Bắc lần thứ 2 của thực dân Pháp đã bị thất bại hoàn toàn. Từ ngày 11/5/1949 đến ngày 25/5/1949, quân và dân Tuyên Quang đã chiến đấu 25 trận, tiêu diệt gần 200 tên địch, bắt sống hơn 30 tên, thu một số lớn vũ khí trang bị và đồ dùng quân sự. Trong những năm 1950, 1951, lực lượng vũ trang Tuyên Quang phối hợp với quân và dân các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang tấn công tiêu diệt địch, góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ và củng cố hậu phương căn cứ địa kháng chiến.

Cùng với quân và dân trong căn cứ địa Việt Bắc, quân dân Tuyên Quang với chiến thuật đánh du kích kết hợp với hình thế hiểm trở của núi sông đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ an toàn, bí mật nơi ở của Bác Hồ, các cơ quan Trung ương - đầu não của cuộc kháng chiến. ATK Trung ương Tuyên Quang đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử, tiếp tục cùng cả nước đấu tranh chống Pháp đến thắng lợi cuối cùng.

3. Kết luận

ATK Trung ương ở Việt Bắc nói chung và ở Tuyên Quang nói riêng là sự kế thừa và phát huy những kinh nghiệm lịch sử của dân tộc. Sự thành công trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc 1939 – 1945 đã xác nhận tầm quan trọng của việc xây dựng căn cứ địa. Căn cứ địa không những là địa bàn hoạt động của các cơ quan lãnh đạo tối cao mà còn là hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến. ATK Trung ương được xây dựng ở Tuyên Quang là hạt nhân quan trọng của căn cứ địa Việt Bắc, có khả năng bảo vệ an toàn nhất các cơ quan lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ.

An toàn khu Trung ương được lựa chọn và xây dựng ở Tuyên Quang trong điều kiện lịch sử lúc đó là hoàn toàn đúng đắn. Đó là nơi an toàn, chắc chắn nhất cho các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ tồn tại, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. ATK Trung ương ở Tuyên Quang đã thực hiện tốt vai trò của mình, cùng với quân và dân Tuyên Quang quyết tâm chiến đấu, làm tròn sứ mệnh vẻ vang của tinh hậu phương và ATK, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Báo cáo đặc biệt của Liên khu Đảng bộ X, số 3/BC-LKU ngày 14/5/1949, Bản sao lục số 149/HG-SL ngày 28/5/1949 của Tỉnh ủy Hà Giang;*
2. *Biên niên sử công tác Đảng, công tác chính trị của lực lượng vũ trang Tuyên Quang trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1947 – 1975), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, 1999.*
3. *Các danh mục di tích huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa; Lưu trữ tại Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang;*
4. *Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1986;*
5. *Chỉ thị về việc chuẩn bị đối phó với cuộc hành quân Thu – Đông của giặc Pháp, Ban chấp hành Trung ương, số 21/CT-TU ngày 1/9/1948;*
6. *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Hồ Chí Minh tuyên tập, tập 1, Nxb Hà Nội, 1980;*
7. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 – 1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000;*
8. *Tổng kết chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược quân sự của Liên khu Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 1990;*
9. *Văn kiện của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc, năm 1947, tập I, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng khu tự trị Việt Bắc xuất bản, 1970;*
10. *Văn kiện của Đảng bộ Liên khu Việt Bắc, năm 1949, tập IV, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng khu tự trị Việt Bắc xuất bản, 1970.*

The role of Tuyen Quang's Central Safe Zones in the war against The French

Tran Minh Tu

Article info

*Recieved:
15/2/2019
Accepted:
10/3/2019*

Keywords:

*Central Safe Zones; war
against French.*

Abstract

The victory against The French has affirmed the role of Safe Zones in Viet Bac revolutionary bases. It is the safest and the most secure place for the headquarters of the Party and Government. These places are considered as one of the necessary preparation steps, which have an important meaning in the preservation, construction and development of revolutionary force. The appearance of Tuyen Quang's Central Safe Zones is neither accidental, nor temporary but it is the result of a wise policy, strategic vision and determination of the Party and our people.
